

Bản án số: 29/2025/DS-PT

Ngày: 21-5-2025

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

- Các Thẩm phán: Ông Đinh Trường Sơn

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Phạm Văn Minh -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2024/TLPT – DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là ông Võ Quyết Th, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà C, phường T, Đống Đa, Hà Nội – vắng mặt; ông Nguyễn Viết H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ M, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên - có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là: + Ông Nguyễn Văn T - Luật sư - Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Q, TP Hà Nội - có mặt

+ Ông Lê Việt H và ông Lê Đăng T – Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Đường N, phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Ông Cao Văn Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Cao Văn Q là bà Lê Thị T.H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Phố H, thị trấn V, huyện U, Hà Nội - có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Cao Văn Q là: ông Phạm Quang X (vắng mặt), bà Nguyễn Thị H (có mặt), bà Phạm Thị T.P (có mặt) - Luật sư Công ty luật T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn P, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn G xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - có mặt

2. Bà Bạch Thị N, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn G xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - có mặt

3. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn G xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - vắng mặt

4. Ông Bùi Văn C1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn G xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - vắng mặt

5. Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn G xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - vắng mặt

- Người đại diện theo uỷ quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P, bà Bạch Thị N, ông Bùi Văn C, ông Bùi Văn C1, bà Bùi Thị Ph là: Ông Võ Quyết T, sinh năm 1987, nơi cư trú: phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Vắng mặt

6. Công ty cổ phần đầu tư du lịch Quốc tế H; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông TD - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện U, TP Hà Nội – có đơn xin xét xử vắng mặt

7. Ông Nguyễn Châu Th, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình - vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nội dung vụ án thể hiện như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 06/9/1999 Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình giao đất-giao rừng cho hộ ông Bùi Văn S, loại đất lâm nghiệp, diện tích 2,60ha, số khoảnh 04, số tờ bản đồ 30, thời hạn sử dụng năm 2049, đất tọa lạc tại chân đồi Khe Hẻm, thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, đến ngày 27/01/2000 được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể: Số tờ bản đồ k4, số thửa 30, diện tích: 2,60ha. Hộ gia đình ông Bùi Văn S canh tác, sử dụng từ thời gian đó. Đến năm 2012 thì anh Cao Văn Q đã tự ý trồng cây trên toàn bộ diện tích đất của gia đình bà T, ông S, ông Q cho rằng thửa đất này là ông đã mua nên xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất. Ngày 31/3/2019, UBND xã Hòa Sơn hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng không thành.

Nay bà T đề nghị Toà án buộc anh Cao Văn Q phải trả cho hộ gia đình bà toàn bộ diện tích thửa đất k4, số thửa 30, DT 2,60ha, loại đất trồng rừng; địa chỉ thửa đất tại chân đồi Khe Hẻm, xóm Gò Bài, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Thửa đất K4, số thửa 30, DT 2,60ha, gia đình bà đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Châu Th, có lập hợp đồng chuyển nhượng do chồng bà là ông Bùi S làm đại diện gia đình ký, việc chuyển nhượng thửa đất này thì các con, các cháu đều biết và đồng ý. Hộ gia đình bà đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng, do vậy thửa đất này thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Châu Th, không còn thuộc quyền sử dụng của gia đình bà, tuy nhiên vì ông Nguyễn Châu Th chưa hoàn tất được thủ tục S tên quyền sử dụng đất đứng tên ông Th, nay ông Q trồng cây trên thửa đất gia đình bà đã chuyển nhượng cho ông Th nên bà đứng ra kiện ông Cao Văn Q.

Bị đơn ông Cao Văn Q và người đại diện theo uỷ quyền của ông Cao Văn Q là bà Lê Thị T.H trình bày:

Thời điểm năm 2009, ông Q là nhân viên của công ty Cổ phần Đầu tư du lịch Quốc tế H, ông được phân công thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng cho dự án, mua đất các hộ gia đình tại khu vực xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, trong đó có hộ ông Bùi Văn S cùng với vợ bà Nguyễn Thị T và hộ ông Bùi Văn P cùng vợ là Bạch Thị N

Ngày 02/03/2009 với tư cách là cá nhân, ông Q có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâm nghiệp của hộ ông Bùi Văn S, diện tích 8839m² tọa lạc tại đỉnh đồi Khe Hẻm, thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tại thời điểm mua đất gia đình ông S nói với ông là đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đã thanh toán đầy đủ số tiền 73.600.000 đồng cho hộ gia đình ông S và ông S có viết giấy cam kết chuyển nhượng đất trồng rừng ngày 02/3//2009. Đồng thời hộ gia đình ông S đã bàn giao hiện trạng sử dụng đất theo mốc giới và ranh giới rõ ràng cùng toàn bộ tài sản trên đất cho ông.

Ngày 06/01/2010, bà Tô Thị H1 là đại diện của Công ty cổ phần du lịch quốc tế H cũng đứng ra nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Bùi Văn P và vợ Bạch Thị N, thửa đất số 34, tờ bản đồ k4, diện tích 3,8ha, địa chỉ tại chân đồi Khe Hẻm, đồi Mật Gấu, Xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với tư cách là cá nhân bà H1. Cùng ngày ông Cao Văn N là người thay mặt bà H1 đã giao đủ số tiền 1.583.333.000 đồng cho hộ gia đình ông P theo giấy biên nhận ngày 06/01/2010. Đồng thời hộ gia đình ông P đã bàn giao hiện trạng sử dụng đất theo mốc giới và ranh giới rõ ràng cùng toàn bộ tài sản trên đất cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1.

Giữa ông, bà H1 và hộ gia đình ông S, ông P đã hoàn tất thủ tục mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nêu trên bằng việc hai bên ký kết giấy cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được ông Bùi Văn Đ trưởng xóm tại thời điểm đó làm chứng và ký nhận.

Sau khi hoàn tất thủ tục mua bán đất với hộ gia đình ông Bùi Văn S, đến năm 2013, ông đã bàn giao lại thửa đất cho Công ty cổ phần đầu tư du lịch Quốc tế H theo biên bản giao ngày 09/5/2014. Nên kể từ thời gian đó đến nay ông không còn quản lý, sử dụng và không có bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất, hiện tại ông không là nhân viên của công ty nữa.,

Đối với thửa đất đang tranh chấp bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Q trả lại, ông Q không nhận chuyển nhượng thửa đất này, không trồng cây trên thửa đất này, không tranh chấp thửa đất này với bà T nên không có liên quan gì.

Việc bà T trình bày ông Q tự ý trồng cây trên toàn bộ diện tích đất của bà T năm 2012 là không đúng. Do đó, ông Q đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn P, bà Bạch Thị N, anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn C1, chị Bùi Thị Ph và người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà N, anh C, anh C1, chị Ph là ông Võ Quyết Th trình bày:

Ngày 06/9/1999, Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giao đất rừng cho hộ ông Bùi Văn S, diện tích 2,6ha, số khoảnh 04, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đến ngày 27/01/2000 được UBND huyện Lương Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được cấp hộ gia đình canh tác trên thửa đất không có tranh chấp gì với ai.

Ngày 12/6/2011 thì ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị T đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Châu Th. Việc chuyển nhượng cho ông Th tất cả các thành viên trong hộ gia đình đều đồng ý và đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng do vậy thửa đất này thuộc quyền sử dụng của ông Th. Nay bà Nguyễn Thị T tranh chấp với ông Cao Văn Q đứng vào thửa đất số 30, tờ bản đồ k4, diện tích 2,6ha mà hộ gia đình ông S đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Châu Th, nay ông Bùi Văn P, bà Bạch Thị N, anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn C1, chị Bùi Thị Ph, anh Võ Quyết Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Châu Th trình bày:

Ngày 12/6/2011, ông mua thửa đất số 30, tờ bản đồ k4, diện tích 2,6ha của hộ gia đình ông Bùi Văn S với số tiền là 1.914.500.000 đồng. Hai bên có ký kết hợp đồng thỏa thuận mua bán đất, ông đã thanh toán đủ số tiền và ông S đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Việc chuyển nhượng hai bên đã xong nhưng chưa làm thủ tục S tên quyền sử dụng đất nên thửa đất nay đã thuộc quyền sử dụng của ông. Nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Cao Văn Q do đang chiếm giữ thửa đất này nên ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật để ông và gia đình bà T làm căn cứ S tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư du lịch quốc tế H, người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn Th trình bày:

Năm 2009, ông Cao Văn Q là nhân viên của Công ty Công ty cổ phần đầu tư du lịch quốc tế H, Công ty phân công ông Q thực hiện nhiệm vụ mua đất của các hộ dân xóm Gò Bài, Đồng Gôi, Suối Nảy, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thuộc khu vực dự án của công ty. Trong đó có đất của hộ ông gia đình ông Bùi Văn S và hộ ông Bùi Văn P, tiền mua đất của các hộ là do công ty ứng cho ông Q, sau khi mua ông Q bàn giao lại đất đã mua cho công ty.

Hiện tại Công ty đang quản lý, sử dụng đất và đã trồng cây trên các phần đất mà ông Q đã bàn giao cho công ty trong đó có đất của hộ gia đình ông Bùi Văn S và hộ ông Bùi Văn P. Hiện nay ông Q không còn là nhân viên của công ty nữa và không có quyền lợi gì đối với các thửa đất đã bàn giao cho công ty.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là luật sư Nguyễn Văn Tr trình bày: Tôi nhất trí nội dung trình bày của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tôi không có ý kiến nào khác và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Cao Văn Q phải trả lại gia đình bà Nguyễn Thị T thửa đất k4, số thửa 30, DT 2,60ha, loại đất: Trồng rừng tại; địa chỉ thửa đất tại chân đồi Khe Hẻm, xóm Gò Bài, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị đơn ông Cao Văn Q là luật sư Nguyễn Thị H và luật sư Phạm Quang X trình bày: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vì ông Cao Văn Q không mua thửa đất vị trí đang tranh chấp và không tranh chấp thửa đất với gia đình bà Nguyễn Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã:

1. Tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thể hiện:

Tại vị trí thửa đất đang tranh chấp do các bên đương sự dẫn dắt. Kết quả đo vẽ hiện trạng đất đang tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và anh Cao Văn Q có diện tích 18824,3m², tọa lạc tại đồi Mật Gấu, thôn Đồng Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trên vị trí gồm các thửa đất:

Thửa đất số 214, diện tích 121,9m² của hộ ông Cao Văn Q, tờ bản đồ 672; Thửa đất số 632, diện tích 439,4m² của ông Hoàng Công Đan, tờ bản đồ 672; Thửa đất số 233, diện tích 2052m² UBND xã Hòa Sơn quản lý, tờ bản đồ 672; Thửa đất 622, diện tích 16211m² tên hộ ông Bùi Văn P, tờ bản đồ 672.

Thửa đất 622, diện tích 16211m² tên hộ ông Bùi Văn P, tờ bản đồ 672 vị trí thửa đất trùng khớp đồng nhất với thửa đất số 34, tờ bản đồ k4, diện tích 3,8ha, tờ bản đồ 02, có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y2313428 được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/01/2000 cho hộ gia đình ông Bùi Văn P, biên bản giao đất - giao rừng ngày 26/9/1999 của UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, sổ mục kê đất ngày 20/6/2000 và sổ địa chính ngày 20/6/2000 của UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cho hộ gia đình ông Bùi Văn P.

2. Tiến hành việc xác minh tại Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2023 Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp:

Hộ gia đình ông Bùi Văn S được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích: 2,6ha, địa chỉ thửa đất: Xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hồ sơ nguồn gốc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn S là đúng và đầy đủ theo Nghị định số 02-CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp. Hồ sơ hiện tại Hạt Kiểm lâm huyện Lương Sơn còn lưu giữ gồm có: Biên bản giao đất, giao rừng và khoán rừng ngày 26/9/1999; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Văn S, ngày 27/01/2000; Sổ mục kê đất xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, ngày 20/6/2000.

3. Tiến hành việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2023 UBND xã Hòa Sơn cung cấp: Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do bên nguyên đơn, bị đơn dẫn đặc, thửa đất số 622, diện tích thực tế khi đo thẩm định 18.824.3m²; phía Tây giáp thửa đất 214 của ông Cao Văn Q; phía Tây Nam giáp đường bê tông; phía Đông Nam giáp thửa đất 251 do UBND xã Hòa Sơn đang quản lý; phía Đông Bắc giáp thửa đất 632 của ông Hoàng Công Đ. Thửa đất này ông Bùi Văn P được UBND nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000. Đối chiếu vị trí, hiện trạng thửa đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q. không trùng khớp với vị trí thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,60ha được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn S.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2024 UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp thì vị trí, hiện trạng thửa đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q tên địa danh trước là đồi Mật Gấu, Thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

UBND xã Hòa Sơn cung cấp: Bản đồ giao rừng và khoán rừng tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Tiến hành trích đo diện tích đất tranh chấp. Tại bản trích đo ngày 26/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thể hiện:

Thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,60ha có tọa độ tâm thửa đất X:450923; Y:2313484 đứng tên hộ gia đình ông Bùi Văn S.

Thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,80ha có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y: 2313428. Thửa đất này UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS - ST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 186; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 158, Điều 160, Điều 164 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 166 Luật đại năm 2013

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Cao Văn Q.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với nội dung sau: Tòa án cấp sơ thẩm chưa tuân thủ quy trình thủ tục tố tụng về việc không đưa người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Lương Sơn, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lương Sơn, Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn tham gia vụ án; Tòa án sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết khách quan của vụ án, áp dụng chưa đúng quy định của pháp luật. Đề nghị buộc anh Cao Văn Q và Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế H trả lại cho gia đình bà T toàn bộ thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6ha thuộc loại trồng rừng sản xuất, địa chỉ thửa đất: Thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Buộc anh Cao Văn Q và Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Hòa Bình di chuyển toàn bộ cây cối trên diện tích đất.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 26/3/2025 anh Võ Quyết T và anh Nguyễn Viết H là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T có đơn trình bày về việc kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không xem xét, làm rõ các chứng cứ, tình tiết khách quan của vụ án. Đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bỏ bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp phúc thẩm, ngày 26/4/2025 Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn có văn bản số 918/UBND-NNMT trả lời Công văn số 192/TA-DS ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, với các nội dung sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00021 QSDĐ/H71/QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 27/01/2000 cho hộ ông Bùi Văn S tại thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha), địa chỉ thửa đất xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ quy định về việc giao đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

- Vị trí, hiện trạng thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha) hiện nay ở vị trí khác, không trùng khớp với vị trí hiện trạng thực tế thửa đất tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q, vị trí thửa đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 34, tờ bản đồ K4 đã được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn P.

- Thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha), mang tên hộ ông Bùi Văn S với thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8 (ha), được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày

27/01/2000 cho các hộ gia đình theo bản đồ số 02 lưu tại UBND xã Hòa Sơn ở vị trí khác nhau, thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8 (ha) của hộ ông Bùi Văn P không cấp trồng lần lên thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha) của hộ ông Bùi Văn S.

Kèm theo Công văn, UBND huyện Lương Sơn cung cấp cho Tòa án các văn bản, tài liệu (bản phô tô có đóng dấu giáp lai), gồm: Bản đồ giao đất, giao rừng và khoán rừng xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỷ lệ 1/10.000 theo Nghị định số 02-CP của Thủ tướng Chính phủ; Sổ mục kê đất ngày 20/6/2000; Đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn P, bà Bạch Thị N; Biểu tổng hợp giao đất, giao rừng và khoán rừng ngày 20/9/1999; Biên bản giao đất, giao rừng cho ông Bùi Văn S ngày 06/9/1999; Quyết định số 71/QĐ/UB ngày 27/01/2000 của UBND huyện Lương Sơn về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Không đưa Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, UBND huyện Lương Sơn, bà Nguyễn Hạnh Ph (vợ ông Nguyễn Châu Th) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; không xem xét, làm rõ các chứng cứ, tình tiết khách quan của vụ kiện, dẫn đến việc tuyên án không đúng quy định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2024/DSST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu quan điểm không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Cao Văn Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Thửa đất mà các đương sự tranh chấp quyền sử dụng đất có địa chỉ tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu: Tòa án buộc ông Cao Văn Q phải trả cho hộ gia đình bà toàn bộ diện tích thửa đất số 30, tờ bản đồ K4 diện tích 2,60ha, loại đất: Trồng rừng, địa chỉ thửa đất tại: Chân đồi Khe Hẻm, xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn S (chồng bà T) do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/01/2000. Bị đơn ông Cao Văn Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T vì cho rằng ông không nhận chuyển nhượng và không trồng cây trên thửa đất này nên không có quyền lợi, nghĩa vụ đối với thửa đất, việc bà T khởi kiện ông là không có căn cứ.

Xét thấy:

Hiện trạng thực tế thửa đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Cao Văn Q:

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, kết quả đo vẽ hiện trạng thực tế thửa đất đang tranh

chấp, do nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Cao Văn Q dẫn đặc, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định:

Hiện trạng diện tích đất tranh chấp tại đồi Mật Gấu, thôn Đồng Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình có diện tích theo dẫn đặc của bà T là 18824,3m², trong đó có thửa đất số 622, tờ bản đồ 672 diện tích 16.211m², tên hộ ông Bùi Văn P, trùng khớp đồng nhất với thửa đất số 34, tờ bản đồ k4, diện tích 3,8ha, tờ bản đồ 02, có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y2313428 được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/01/2000 cho hộ gia đình ông Bùi Văn P, biên bản giao đất - giao rừng ngày 26/9/1999 của UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, sổ mục kê đất ngày 20/6/2000 và sổ địa chính ngày 20/6/2000 của UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cho hộ gia đình ông Bùi Văn P.

Tại biên bản làm việc ngày 24/3/2016 với thành phần gồm Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lương Sơn, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, Hạt kiểm lâm huyện, UBND xã Hòa Sơn, đơn vị đo đạc theo Quyết định 672 và các đương sự trong vụ án, đều thống nhất xác định: Thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6ha (Theo bản đồ 672 là thửa 242) hiện trạng ở trên đỉnh đồi Khe Hẻm, thôn Gò Bài. Thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8ha (Theo bản đồ 672 là thửa 622) hiện trạng thửa đất ở chân đồi Khe Hẻm, thôn Gò Bài. Về mặt pháp lý, thửa số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8ha do ông Bùi Văn P quản lý; thửa số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6ha do ông Bùi Văn S quản lý.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2023 Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp:

Hộ gia đình ông Bùi Văn S được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 30, diện tích: 2,6 (ha), địa chỉ thửa đất: Xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hồ sơ nguồn gốc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn S là đúng và đầy đủ theo Nghị định số 02-CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp. Hồ sơ hiện tại Hạt Kiểm lâm huyện Lương Sơn còn lưu giữ gồm có: “Biên bản giao đất, giao rừng và khoán rừng ngày 26/9/1999; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Văn S, ngày 27/01/2000; Sổ mục kê đất xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, ngày 20/6/2000”.

Theo bản trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:

Thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,60ha có tọa độ tâm thửa đất X:450923; Y:2313484 đứng tên hộ gia đình ông Bùi Văn S.

Thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,80ha có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y: 2313428. Thửa đất này UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn P.

Đối chiếu với bản đồ giao rừng và khoán rừng tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Đối chiếu vị trí, hiện trạng thực tế thửa đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q; Theo bản trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:

Vị trí, hiện trạng thực tế thửa đất đang tranh chấp: Không trùng khớp, đồng nhất với vị trí thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,60ha được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn S.

Vị trí, hiện trạng thực tế thửa đất đang tranh chấp: Trùng với vị trí thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,80ha, tờ bản đồ 02, có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y: 2313428. Thửa đất này được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn P ngày 27/01/2000.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 918/UBND-NNMT ngày 26/4/2025 Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn cung cấp:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00021 QSDĐ/H71/QĐ/UB do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 27/01/2000 cho hộ ông Bùi Văn S tại thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha), địa chỉ thửa đất xóm Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ quy định về việc giao đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Vị trí, hiện trạng thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha) hiện nay ở vị trí khác, không trùng khớp với vị trí hiện trạng thực tế thửa đất tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q, vị trí thửa đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 34, tờ bản đồ K4 đã được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông

Bùi Văn P.

Thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha), mang tên hộ ông Bùi Văn S với thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8 (ha), được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/01/2000 cho các hộ gia đình theo bản đồ số 02 lưu tại UBND xã Hòa Sơn ở vị trí khác nhau, thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,8 (ha) của hộ ông Bùi Văn P không cấp trồng lần lên thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6 (ha) của hộ ông Bùi Văn S.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2023 UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp:

Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do bên nguyên đơn, bị đơn dẫn đặc, thửa đất số 622, diện tích thực tế khi đo thẩm định 18.824.3m² ; phía Tây giáp thửa đất 214 của ông Cao Văn Q; phía Tây Nam giáp đường bê tông; phía Đông Nam giáp thửa đất 251 do UBND xã Hòa Sơn đang quản lý; phía Đông Bắc giáp thửa đất 632 của ông Hoàng Công Đ. Thửa đất này ông Bùi Văn P được UBND nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000. Đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,60ha được UBND huyện Lương Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn S, vị trí, thửa đất này không trùng khớp với thửa đất số 622 đang tranh chấp giữa hộ bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2024 UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp:

Vị trí, hiện trạng thửa đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Cao Văn Q tên gọi địa danh trước đây là đồi Mật Gấu, Thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Từ những căn cứ trên thấy rằng: Mặc dù phía nguyên đơn trình bày thửa đất đang tranh chấp được cấp giấy chứng nhận mang tên hộ ông Bùi Văn S và gia đình ông S, bà T là người trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất này, nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định, hộ ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị T được UBND huyện Lương Sơn giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn S, địa chỉ thửa đất được giao là thửa số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6ha có địa chỉ tại đỉnh đồi Khe Hẻm, thôn Gò Bài, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn. Còn thửa đất đang tranh chấp hiện nay không phải là thửa số 30, tờ bản đồ K4, diện tích 2,6ha mà ông S, bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất; thửa đất đang tranh chấp có vị trí tại chân đồi Khe Hẻm, có vị trí trùng với vị trí thửa đất số 34, tờ bản đồ K4, diện tích 3,80ha, tờ bản đồ 02, có tọa độ tâm thửa đất X: 451982; Y: 2313428. Thửa đất này được UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn P ngày 27/01/2000.

Phía nguyên đơn cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ ông S và hộ ông P bị nhầm lẫn, tuy nhiên các tài liệu của Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, của UBND xã Hòa Sơn và của UBND huyện Lương Sơn cung cấp, bao gồm: Bản đồ giao đất, giao rừng và khoán rừng xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỷ lệ 1/10.000 theo Nghị định số 02-CP của Thủ tướng Chính phủ; Sổ mục kê đất ngày 20/6/2000; Đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn P, bà Bạch Thị Nị; Biểu tổng hợp giao đất, giao rừng và khoán rừng ngày 20/9/1999; Biên bản giao đất, giao rừng cho ông Bùi Văn S ngày 06/9/1999; Quyết định số 71/QĐ/UB ngày 27/01/2000 của UBND huyện Lương Sơn về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp... đều thể hiện việc giao đất, giao rừng, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn S, hộ ông Bùi Văn P là đúng trình tự, thủ tục, đúng vị trí đất, không bị nhầm lẫn, có đầy đủ biên bản giao nhận đất của các hộ sử dụng đất. Khi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, những người được giao đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải sử dụng đúng vị trí, diện tích đất được giao, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc sử dụng không đúng vị trí, diện tích đất được giao không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy thửa đất đang tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T không thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị T.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Cao Văn Q trả lại cho hộ gia đình bà toàn bộ diện tích thửa đất k4, số thửa 30, DT 2,60ha, loại đất trồng rừng; địa chỉ thửa đất tại chân đồi Khe Hẻm, xóm Gò Bài, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng thửa đất đang tranh chấp hiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn P (con trai ông S). Hiện nay trên thửa đất tranh chấp, Công ty cổ phần Đầu tư du lịch quốc tế Hòa Bình là người đang quản lý, sử dụng. Ông Cao Văn Q không phải là người mua thửa đất đang tranh chấp, hiện nay ông Q cũng không có hành vi chiếm giữ, sử dụng gì trên thửa đất này.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*yêu cầu ông Cao Văn Q phải trả cho gia đình bà T toàn bộ thửa đất, tờ bản đồ K 4, DT 2,6ha, thuộc loại đất trồng rừng sản xuất, địa chỉ thửa đất: Tại chân đồi Khe Hẻm, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bà T, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền và các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Lương Sơn, Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn, bà Nguyễn Hạnh Ph tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa tuân thủ quy trình thủ tục tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã tiến hành việc xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án tại Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn và Hạt kiểm lâm huyện Lương Sơn đã cung cấp đầy đủ cho Tòa án, tại cấp phúc thẩm UBND huyện đã có văn bản trình bày ý kiến theo văn bản của Tòa án tỉnh Hòa Bình; quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Hạnh Ph (vợ ông Nguyễn Châu Th) trong vụ án này chưa bị ảnh hưởng, bà Nguyễn Hạnh Ph và ông Nguyễn Châu Th nếu có tranh chấp với bà T thì sẽ giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu. Vì vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến của người đại diện theo ủy quyền và các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T.

Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ nào mới so với tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Từ những phân tích, nhận định trên và trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị T là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận. Vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[3]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS– ST ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001422 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/5/2025.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS h Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường